

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013,
KẾ HOẠCH NĂM 2014 VÀ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2014

PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2013

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp; Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí VN; Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua. Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của công ty.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

- Về lĩnh vực bọc ống: Dự án Thăng Long - Đông Đô (Chủ đầu tư Lam Sơn JOC); Rừng Đồi Mồi, Thỏ Trắng (Chủ đầu tư Vietsovpetro); Diamond (Chủ đầu tư Petronas); Fittings Dừa (POVO); Bọc ống Riser Dự án Sư Tử Nâu; Pipeline and bend cho Dự án Sư Tử Vàng North East (Chủ đầu tư Cửu Long JOC), và một số các Dự án cho Chủ đầu tư Công ty Nhật Minh Thành và PVC-PT.
- Về lĩnh vực xây lắp: Hoàn thiện hồ sơ chất lượng và ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng tại các dự án Thấp áp Nhơn Trạch giai đoạn 1 (05 trạm KH + Kim Phong), Thấp áp Nhơn Trạch giai



đoạn 2 (Trạm Formosa), Thấp áp Hiệp Phước giai đoạn 1 cho Chủ đầu tư PV Gas D. Công tác quyết toán: Chủ đầu tư PV Gas D đã phê duyệt hồ sơ quyết toán của dự án Thấp áp Nhơn Trạch giai đoạn 1, Thấp áp Hiệp Phước giai đoạn 1 và Chủ đầu tư vẫn đang tiến hành kiểm toán; Hồ sơ quyết toán của dự án Thấp áp Nhơn Trạch GĐ2 đang được hoàn thiện và chuyển đến chủ đầu tư để xem xét kiểm tra trước khi phê duyệt;

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Đạt tỉ lệ (%)
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	380,00	432,69	114%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	367,50	533,01	146%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,12	78,24	236%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,84	58,68	236%
5	Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	2,88	2,88	100%
6	Giải ngân vốn đầu tư	Tỷ đồng	2,88	2,88	100%
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2,88	2,88	100%
+	Vốn vay	Tỷ đồng	-	-	

36003
CÔNG
CỔ PHẦN
ĐỒNG
TIẾT
NH-T.E

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013.

- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2013 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo, Công ty đã bảo toàn, phát triển vốn.
- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013:
 - Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	%	56,0	
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	44,0	

